



# BÁO CÁO THỰC HÀNH

## Bài thực hành số 05: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

**Môn học:** Lập trình hệ thống

**Lớp:** NT209.Q13.ANTT.2

### THÀNH VIÊN THỰC HIỆN (Nhóm 6):

| STT | Họ và tên       | MSSV     |
|-----|-----------------|----------|
| 1   | Huỳnh Đăng Khoa | 24520815 |
| 2   | Phan Hoàng Dũng | 24520348 |
| 3   | Phạm Ngọc Dũng  | 24520346 |

## NỘI DUNG BÁO CÁO:

### 1. Pha 1

#### - Mã Assembly:

```
.text:0804898B      push    ebp
.text:0804898C      mov     ebp, esp
.text:0804898E      sub     esp, 38h
.text:08048991      lea     eax, [ebp+var_2C]
.text:08048994      add     eax, 14h
.text:08048997      push    eax
.text:08048998      lea     eax, [ebp+var_2C]
.text:0804899B      add     eax, 10h
.text:0804899E      push    eax
.text:0804899F      lea     eax, [ebp+var_2C]
.text:080489A2      add     eax, 0Ch
.text:080489A5      push    eax
.text:080489A6      lea     eax, [ebp+var_2C]
.text:080489A9      add     eax, 8
.text:080489AC      push    eax
.text:080489AD      lea     eax, [ebp+var_2C]
.text:080489B0      add     eax, 4
.text:080489B3      push    eax
.text:080489B4      lea     eax, [ebp+var_2C]
.text:080489B7      push    eax
.text:080489B8      push    offset aDDDDDD ; "%d %d %d %d %d %d"
.text:080489BD      push    [ebp+arg_0]
.text:080489C0      call    ___isoc99_sscanf
.text:080489C5      add     esp, 20h
.text:080489C8      mov     [ebp+var_10], eax
.text:080489CB      cmp     [ebp+var_10], 6
.text:080489CF      jz      short loc_80489D6
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
.text:080489D4      jz         short loc_80489D6
.text:080489D1      call      explode_bomb
```

- Mã giả:

```
int __cdecl phase1(int a1)
{
    int result; // eax@4
    int v2; // [sp+Ch] [bp-2Ch]@1
    int v3; // [sp+10h] [bp-28h]@1
    int v4; // [sp+14h] [bp-24h]@1
    int v5; // [sp+18h] [bp-20h]@1
    int v6; // [sp+1Ch] [bp-1Ch]@1
    int v7; // [sp+20h] [bp-18h]@1
    int v8; // [sp+24h] [bp-14h]@3
    int v9; // [sp+28h] [bp-10h]@1
    int i; // [sp+2Ch] [bp-Ch]@6

    v9 = __isoc99_sscanf(a1, "%d %d %d %d %d %d", &v2, &v3, &v4, &v5, &v6, &v7);
    if ( v9 != 6 )
        explode_bomb();
    v8 = 1;
    if ( v2 || (result = v3, v3 != v8) )
        explode_bomb();
    for ( i = 2; i <= 5; ++i )
    {
        result = *(&v2 + i);
        if ( result != *(&v2 + i - 2) + *(&v2 + i - 1) )
            explode_bomb();
    }
    return result;
}
```

- **Định dạng input:** là 6 số nguyên (v2,v3,v4,v5,v6,v7).

- **Điều kiện ràng buộc input:**

+ Đầu vào của pha 1 là a1 được gán vào v9 và tiếp đó là if so sánh v9 với 6. Nếu không bằng nhau thì sẽ gọi hàm explode\_bomb() nên input phải có 6 số nguyên.

+ Vòng lặp for tính giá trị result với i được khởi tạo = 2 và i <= 5 ;sau mỗi lần tính kiểm tra giá trị result với tổng của (v2+i-2) và (v2+i-1).Ta nhận ra rằng đây là công thức tính số Fibonacci có công thức tổng quát là  $F_n = F_{n-1} + F_{n-2}$  với n là (v2+i) → dãy số cần nhập là 1 dãy số Fibonacci.

- **Kết luận về input:**

+ Input cần nhập phải có 6 số nguyên.

+ Input phải là dãy số Fibonacci.

- **Cách tìm được đáp án nộ trên vlab:**

- Đầu tiên pha 1, ta nhìn thấy đầu vào của pha 1 là a1 dạng int và đưa số này vào v9. Sau đó, ta lại thấy nếu v9 != 6 thì bom nổ (gọi hàm explode\_bomb() ) → ràng buộc v9 phải có 6 số nên input cần nhập có 6 số nguyên.

- Tiếp đó, ta biết được giá trị v8 = 1. Sau đó lại có ràng buộc:

```
if ( v2 || (result = v3, v3 != v8) )
    explode_bomb();
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

- Điều kiện của if trên là  $v2$  or với đáp án của điều kiện  $v3 \neq v8$ . Nếu thỏa if trên thì sẽ gọi hàm nổ bom  $\rightarrow$  if trên phải sai ở cả 2 vế nên ta có thể suy ra rằng  $v2 = 0$  và  $v3 = 1$  (vì  $v8$  đã bằng 1)  $\rightarrow$  đáp án đã có 2 kí tự đầu là 0 và 1.
- Sau đó, ta lại có vòng lặp:

```
for ( i = 2; i <= 5; ++i )
{
    result = *(&v2 + i);
    if ( result != *(&v2 + i - 2) + *(&v2 + i - 1) )
        explode_bomb();
}
return result;
```

- Với mỗi  $i = 2$  và  $i \leq 5$ , ta tính được giá trị  $result = v2 + 1$ , tiếp đó là điều kiện if so sánh  $result$  với tổng 2 tổ hợp là  $(v2 + i - 2)$  và  $(v2 + i - 1)$ . Đây chính là công thức tính số Fibonacci quen thuộc với công thức tổng quát  $F_n = F_{n-1} + F_{n-2}$  với  $n$  là  $(v2 + i)$ . Vậy nếu  $result$  ở trên khác với công thức tính số Fibonacci thì sẽ gọi hàm nổ bom  $\rightarrow$  Đáp án là 1 dãy số Fibonacci.

| Gía trị i | Gía trị result |
|-----------|----------------|
| 2         | 1              |
| 3         | 2              |
| 4         | 3              |
| 5         | 5              |

$\rightarrow$  Vậy input cần nhập dần lộ ra là 1 chuỗi số Fibonacci với 6 số và 2 số đầu tiên là 0 và 1. Đáp án là 0 1 1 2 3 5.

```
khoa@khoa-VMware-Virtual-Platform:~$ cd Lab5
khoa@khoa-VMware-Virtual-Platform:~/Lab5$ ./nt209-uit-bomb
Welcome to UIT's bomb lab.
You have to deactivate our bomb by solving 6 phases with the correct inputs consecutively, and otherwise the bomb will be blown up!

[*] Phase 1
- Hint: Numbers are always magical!
0 1 1 2 3 5
Good job! You've cleared the first phase!
```

- Kiểm tra đáp án trên, ta xác nhận đây là đáp án đúng.

### 2. Pha 2

- Mã assembly:

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
.text:08048A2D      push     ebp
.text:08048A2E      mov      ebp, esp
.text:08048A30      sub      esp, 28h
.text:08048A33      mov      [ebp+var_C], 0Bh
.text:08048A3A      mov      eax, [ebp+var_C]
.text:08048A3D      mov      eax, QUESTIONS[eax*4]
.text:08048A44      mov      [ebp+var_10], eax
.text:08048A47      mov      eax, [ebp+var_C]
.text:08048A4A      mov      eax, QA_MAP[eax*4]
.text:08048A51      mov      [ebp+var_14], eax
.text:08048A54      mov      eax, [ebp+var_14]
.text:08048A57      mov      eax, ANSWERS[eax*4]
.text:08048A5E      mov      [ebp+s2], eax
.text:08048A61      push     [ebp+arg_0]
.text:08048A64      call     transfer
.text:08048A69      add      esp, 4
.text:08048A6C      mov      [ebp+s1], eax
.text:08048A6F      mov      eax, [ebp+s2]
.text:08048A72      movzx    eax, byte ptr [eax]
.text:08048A75      test     al, al
.text:08048A77      jz       short loc_8048A8E
.text:08048A79      sub      esp, 8
.text:08048A7C      push     [ebp+s2]          ; s2
.text:08048A7F      push     [ebp+s1]          ; s1
.text:08048A82      call     is_equal
.text:08048A87      add      esp, 10h
.text:08048A8A      test     eax, eax

.text:08048A8A      test     eax, eax
.text:08048A8C      jnz      short loc_8048A93
.text:08048A8E
.text:08048A8E loc_8048A8E:                ; CODE XREF: phase2+4A↑j
.text:08048A8E      call     explode_bomb
.text:08048A93      ret
```

### - Mã giả:

```
1 char __cdecl phase2(int a1)
2 {
3     char *v1; // ST28_4@1
4     int v2; // eax@2
5     char *s1; // [sp+Ch] [bp-1Ch]@1
6     char *s2; // [sp+10h] [bp-18h]@1
7
8     v1 = QUESTIONS[11];
9     s2 = ANSWERS[*( &QA_MAP + 11)];
10    s1 = (char *)transfer(a1);
11    if ( !*s2 || (LOBYTE(v2) = is_equal(s1, s2), !v2) )
12        explode_bomb();
13    return v2;
14 }
```

- **Định dạng input:** 1 chuỗi kí tự (s1)

- **Điều kiện ràng buộc input:** Ta thấy s2 là lấy phần tử từ mảng answers và s1 là input được qua hàm transfer và gán kiểu chuỗi. Sau đó lại so sánh 2 chuỗi này, nếu không bằng sẽ kích hoạt hàm nổ bom → input phải bằng với đáp án của s2.

- **Kết luận về input:** input cần nhập phải bằng với s2.

- **Cách tìm đáp án nộp trên vLab:**

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

- Ban đầu pha 2, ta thấy đầu vào của pha là a1 dạng int, v1 là phần tử thứ 11 của mảng question. Ta tìm thử trong mảng question:

```
.data:0804C060 QUESTIONS
.data:0804C060 QUESTIONS
.data:0804C064
.data:0804C068
.data:0804C06C
.data:0804C070
.data:0804C074
.data:0804C078
.data:0804C07C
.data:0804C080
.data:0804C084
.data:0804C088
.data:0804C08C
.data:0804C090
.data:0804C094
.data:0804C098
.data:0804C09C
.data:0804C0A0
.data:0804C0A4
.data:0804C0A8
.data:0804C0AC
.data:0804C0B0
.data:0804C0B4

public QUESTIONS
dd offset aWhatIsTheCapit ; DATA XREF: phase2+101r |
; "What is the capital of Thailand?"
dd offset aWhatIsTheEngli ; "What is the English name of our course?"...
dd offset aWhichSeasonHas ; "Which season has cherry blossoms?"
dd offset aWhichCountryIs ; "Which country is the Lion city in South"
dd offset aIf2024IsTheYea ; "If 2024 is the year of Dragon, what ani"
dd offset aWhichIsTheLarg ; "Which is the largest net in the world?"
dd offset aWhatIsTheLarge ; "What is the largest country in the worl"
dd offset aWhatWordIsSpel ; "What word is spelled incorrectly in eve"
dd offset aWhatIsYourNati ; "What is your nationality?"
dd offset aWhatIsThePhone ; "What is the phone number of our univers"
dd offset aCompleteTheDom ; "Complete the domain of our faculty: htt"
dd offset aWhatIsTheName0 ; "What is the name of the analyzed execut"
dd offset aWhichCituHas37 ; "Which citu has 3/7 of a chicken and 2/3"
dd offset aInUitWh; aWhatIsTheName0 db "What is the name of the analyzed executable file in this lab?";0
; DATA XREF: .data:0804C08C40
dd offset aThanksTo
dd offset aWhatIsTheLonge ; "What is the longest wall in the world? "
dd offset aWhatIsTheEstab ; "What is the establishment date of UIT ("
dd offset aWhatIsTheFullE ; "What is the full English name of our un"
dd offset aIAmAnOddNumber ; "I am an odd number. Take away one lette"
dd offset aWhichFastFoodB ; "Which fast food brand features a bee in"
dd offset aWhichContinent ; "Which continent has the least populatio"
dd offset aWhatAreEaxEbx ; "What are eax, ebx, eip, esi on a comput"
```

- Ta tìm thấy phần tử 11 của mảng question là 1 chuỗi câu hỏi là "What is the name of the analyzed executable file in this lab?". Tiếp theo đó, ta thấy s1 là input a1 được chuyển thành dạng chuỗi; s2 là phần tử thứ 11 của mảng QA\_MAP và phần tử đó chứa trong mảng answer, tìm thử chỉ số index của QA\_MAP:

```
.data:0804C0E0
.data:0804C0E0 QA_MAP
public QA_MAP
dd 0 ; DATA XREF: phase2+1D1r
```

- Ta thấy chỉ số index của QA\_MAP mang giá trị 0. Vậy s2 là phần tử thứ 11 của mảng answer. Ta tìm thử trong mảng answer:

```
.data:0804C160
.data:0804C160 ANSWERS
.data:0804C164
.data:0804C168
.data:0804C16C
.data:0804C170
.data:0804C174
.data:0804C178
.data:0804C17C
.data:0804C180
.data:0804C184
.data:0804C188
.data:0804C18C
.data:0804C190
.data:0804C194
.data:0804C198

public ANSWERS
dd offset aJivosws ; DATA XREF: phase2+2A1r
; "Jivosws"
dd offset aKwuxcbmzAgabmu ; "Kwuxcbmz Agabmu Xzwoziuuquo"
dd offset aAxzquo ; "Axzquo"
dd offset aAqvoixwzm ; "Aqvoixwzm"
dd offset aAvism ; "Avism"
dd offset aQubmzumb ; "Qubmzumb"
dd offset aZcaaqi ; "Zcaaqi"
dd offset aQvkwzmkbtg ; "Qvkwzmkbtg"
dd offset aDqmbviumam ; "Dqmbviumam"
dd offset a80615030880 ; "80615030880"
dd offset aUk_cqb_mlc_du ; "uk.cqb.mlc.du"
dd offset aUb087CqbJwuj ; "ub087-cqb-jwuj"
dd offset aKpqkiow ; "Kpqkiow"
dd offset aIzbqnaUb087CqbJwuj db "ub087-cqb-jwuj";0 ; DATA XREF: .data:0804C18C40
dd offset aEqvlwe ; "Eqvlwe"
```

- Ta tìm thấy đáp án với định dạng như trên và tiếp sau đó là hàm if:

```
if ( !*s2 || (LOBYTE(v2) = is_equal(s1, s2), !v2) )
    explode_bomb();
return v2;
```

- Hàm if là kết quả của việc kiểm tra s2 có rỗng hoặc không hợp lệ hay không và kết quả của hàm so sánh 2 chuỗi s1 và s2 (với s1 là input). Nếu thỏa điều kiện của if thì sẽ gọi hàm nổ bom nên if phải sai; if phải sai khi cả 2 vế đều sai là s2 không được là rỗng và kết quả của hàm so sánh chuỗi phải trả về là 1 (chuỗi bằng nhau).

- Kết hợp điều kiện của if trên với chuỗi câu hỏi ta tìm được ở v1 và định dạng của đáp án ở s2, ta có thể dễ dàng đoán được input cần nhập là tên của file cần được phân tích → đáp án là nt209-uit-bomb.

```
[*] Phase 2
- Hint: You must answer your secret question!
nt209-uit-bomb
Two phases have been solved. Keep going!
```

- Ta xác nhận đáp án trên, ta thấy đó là đáp án đúng.

### 3. Pha 3

- Mã Assembly:

```
phase3      public phase3
phase3      proc near                                ; CODE XREF: main+11E↓p

var_18      = dword ptr -18h
var_14      = dword ptr -14h
var_10      = dword ptr -10h
var_C       = dword ptr -0Ch
arg_0       = dword ptr  8

    push    ebp
    mov     ebp, esp
    sub     esp, 18h
    mov     [ebp+var_C], 0
    mov     [ebp+var_10], 0
    lea     eax, [ebp+var_18]
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_14]
    push    eax
    push    offset add ; "%d %d"
    push    [ebp+arg_0]
    call    ___isoc99_sscanf
    add     esp, 10h
    mov     [ebp+var_10], eax
    cmp     [ebp+var_10], 1
    jg      short loc_8048AD0
    call    explode_bomb

; -----
loc_8048AD0:                                     ; CODE XREF: phase3+33↑j
    mov     eax, [ebp+var_14]
    cmp     eax, 7 ; switch 8 cases
    ja      short loc_8048B09 ; jumtable 08048ADF default case
    mov     eax, ds:off_8049AE8[eax*4]
    jmp     eax ; switch jump

; -----
loc_8048AE1:                                     ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                         ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
    sub     [ebp+var_C], 68h ; jumtable 08048ADF case 0

loc_8048AE5:                                     ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                         ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
    sub     [ebp+var_C], 263h ; jumtable 08048ADF case 1

loc_8048AEC:                                     ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                         ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
    add     [ebp+var_C], 38h ; jumtable 08048ADF case 2

loc_8048AF0:                                     ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                         ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
    sub     [ebp+var_C], 389h ; jumtable 08048ADF case 3
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
loc_8048AF7:                                ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                           ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
      add     [ebp+var_C], 68h ; jumptable 08048ADF case 4

loc_8048AFB:                                ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                           ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
      sub     [ebp+var_C], 68h ; jumptable 08048ADF case 5

loc_8048AFF:                                ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                           ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
      add     [ebp+var_C], 68h ; jumptable 08048ADF case 6

loc_8048B03:                                ; CODE XREF: phase3+49↑j
                                           ; DATA XREF: .rodata:off_8049AE8↓o
      sub     [ebp+var_C], 68h ; jumptable 08048ADF case 7
      jmp     short loc_8048B0E

; -----

loc_8048B09:                                ; CODE XREF: phase3+40↑j
      call    explode_bomb ; jumptable 08048ADF default case

; -----

loc_8048B0E:                                ; CODE XREF: phase3+71↑j
      mov     eax, [ebp+var_14]
      cmp     eax, 5
      jg      short loc_8048B1E

      mov     eax, [ebp+var_18]
      cmp     [ebp+var_C], eax
      jz      short loc_8048B23

loc_8048B1E:                                ; CODE XREF: phase3+7E↑j
      call    explode_bomb

; -----

loc_8048B23:                                ; CODE XREF: phase3+86↑j
      nop
      leave
      retn
phase3      endp
```

### - Mã giả:

```
1 int __cdecl phase3(int a1)
2 {
3     int result; // eax@14
4     int v2; // [sp+0h] [bp-18h]@1
5     int v3; // [sp+4h] [bp-14h]@1
6     int v4; // [sp+8h] [bp-10h]@1
7     int v5; // [sp+Ch] [bp-Ch]@1
8
9     v5 = 0;
10    v4 = 0;
11    v4 = __isoc99_sscanf(a1, "%d %d", &v3, &v2);
12    if ( v4 <= 1 )
13        explode_bomb();
14    switch ( v3 )
15    {
16        case 0:
17            v5 -= 104;
18            goto LABEL_5;
19        case 1:
20    LABEL_5:
21            v5 -= 611;
22            goto LABEL_6;
23        case 2:
24    LABEL_6:
25            v5 += 56;
26            goto LABEL_7;
27        case 3:
28    LABEL_7:
29            v5 -= 905;
30            goto LABEL_8;
31        case 4:
32    LABEL_8:
33            v5 += 104;
34            goto LABEL_9;
35        case 5:
36    LABEL_9:
37            v5 -= 104;
38            goto LABEL_10;
39        case 6:
40    LABEL_10:
41            v5 += 104;
42            break;
43        case 7:
44            break;
45        default:
46            explode_bomb();
47            return result;
48    }
49    v5 -= 104;
50    if ( v3 > 5 || (result = v2, v5 != v2) )
51        explode_bomb();
52    return result;
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

- **Định dạng đầu vào:** là 2 số nguyên (v3 và v2)
- **Điều kiện ràng buộc:**
  - + Biến v4 lưu số lượng số đọc được từ input. Câu lệnh if so sánh  $v4 \leq 1$ , Để hàm không nổ bom thì v4 phải lớn hơn 1 tức input cần nhập vào phải đúng 2 số nguyên.
  - + Số nguyên đầu tiên nhập vào (v3) phải nằm trong đoạn  $[0; 5]$  ( $v3 \leq 5$ ).
  - + Số nguyên thứ 2 (v2) phải bằng giá trị cuối cùng của v5 sau quá trình tính toán ( $v2 = v5$ ).
- **Kết luận về đầu vào:**
  - + Input cần nhập vào là 2 số nguyên (v3 và v2).
  - + Số thứ nhất (v3) phải là một số nguyên bất kỳ từ 0 đến 5
  - + Số thứ 2 (v2) phải bằng v5 ( $v2 = v5$ ).
- **Cách tìm được đáp án nộp trên vlab:**
  - + Nhìn vào mã giả pha 3, ta nhìn thấy đầu vào input là a1 có kiểu dữ liệu là int với dạng chuỗi gồm 2 kí tự và đưa số này vào v3 và v2.
  - + Ở đầu đoạn code,  $v5 = 0$ ,  $v4 = 0$  được khai báo và câu lệnh tiếp theo đếm xem đã đọc thành công bao nhiêu số từ input và gán vào v4. Câu if tiếp theo kiểm tra  $v4 \leq 1$ , nếu thỏa mãn thì gọi hàm `explode_bomb()`.  $\Rightarrow$  Câu if phải sai, tức là lệnh `__sscanf` đọc được ít nhất 2 số từ input.
  - + Quan sát câu if ở cuối, ta thấy nếu  $v3 > 5$  or với kết quả của điều kiện  $v5 \neq v2$ . Nếu thỏa if trên thì sẽ gọi hàm `explode_bomb()`  $\Rightarrow$  Câu if trên phải sai ở cả 2 vế nên ta có thể suy ra ràng buộc  $v3 \leq 5$  và  $v5 = v2$ .
  - + Tiếp đến là switch case để so sánh giá trị của v3. Ta đã có ràng buộc  $v3 \leq 5$  nên theo logic của cấu trúc switch case ở trên thì với mỗi giá trị v3 nằm trong đoạn  $[0; 5]$  sẽ có giá trị của v5 tương ứng và v5 phải bằng v2, tức kí tự thứ 2 của input.

$\Rightarrow$  Ta suy ra được v5 như sau:

  - +  $v3 = 0 \rightarrow v5 = -1564$
  - +  $v3 = 1 \rightarrow v5 = -1460$
  - +  $v3 = 2 \rightarrow v5 = -849$
  - +  $v3 = 3 \rightarrow v5 = -905$
  - +  $v3 = 4 \rightarrow v5 = 0$
  - +  $v3 = 5 \rightarrow v5 = -104$

Vậy các input thỏa mãn là: (0 -1564), (1 -1460), (2 -849), (3 -905), (4 0), (5 -104).

- + Do yêu cầu của vLab nên hai số cần tìm là: **0 -1564**
- **Kết quả chạy:**
  - + Với input là 0 -1564:

```
[*] Phase 3
- Hint: Many cases make everything so confusing.
0 -1564
You've beaten another phase, that's great. What about the fourth one?
```

- + Với các input còn lại:



```
[*] Phase 3
- Hint: Many cases make everything so confusing.
4 0
You've beaten another phase, that's great. What about the fourth one?
```

```
[*] Phase 3
- Hint: Many cases make everything so confusing.
1 -1460
You've beaten another phase, that's great. What about the fourth one?
```

```
[*] Phase 3
- Hint: Many cases make everything so confusing.
2 -849
You've beaten another phase, that's great. What about the fourth one?
```

```
[*] Phase 3
- Hint: Many cases make everything so confusing.
3 -905
You've beaten another phase, that's great. What about the fourth one?
```

```
[*] Phase 3
- Hint: Many cases make everything so confusing.
5 -104
You've beaten another phase, that's great. What about the fourth one?
```

### 4. Pha 4

#### - Mã Assembly:

```
; ===== S U B R O U T I N E =====
; Attributes: bp-based frame

phase4      public phase4
phase4      proc near               ; CODE XREF: main+149↓p

var_1C      = dword ptr -1Ch
var_18      = dword ptr -18h
var_14      = dword ptr -14h
var_10      = dword ptr -10h
var_C       = dword ptr -0Ch
arg_0       = dword ptr  8

            push    ebp
            mov     ebp, esp
            sub     esp, 28h
            lea     eax, [ebp+var_1C]
            push    eax
            lea     eax, [ebp+var_18]
            push    eax
            push    offset aDD      ; "%d %d"
            push    [ebp+arg_0]
            call    ___isoc99_sscanf
            add     esp, 10h
            mov     [ebp+var_C], eax
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
    cmp     [ebp+var_C], 2
    jnz     short loc_8048BCD
    mov     eax, [ebp+var_18]
    test    eax, eax
    js      short loc_8048BCD
    mov     eax, [ebp+var_18]
    cmp     eax, 0Eh
    jle     short loc_8048BD2

loc_8048BCD:                                ; CODE XREF: phase4+25↑j
                                           ; phase4+2C↑j
    call    explode_bomb
; -----

loc_8048BD2:                                ; CODE XREF: phase4+34↑j
    mov     [ebp+var_10], 4
    mov     eax, [ebp+var_18]
    sub     esp, 4
    push    0Eh
    push    0
    push    eax
    call    func4
    add     esp, 10h
    mov     [ebp+var_14], eax
    mov     eax, [ebp+var_14]
    cmp     eax, [ebp+var_10]

    jz      short loc_8048C04

loc_8048BFF:                                ; CODE XREF: phase4+5E↑j
    call    explode_bomb
; -----

loc_8048C04:                                ; CODE XREF: phase4+66↑j
    nop
    leave
    retn

phase4                                     endp
```

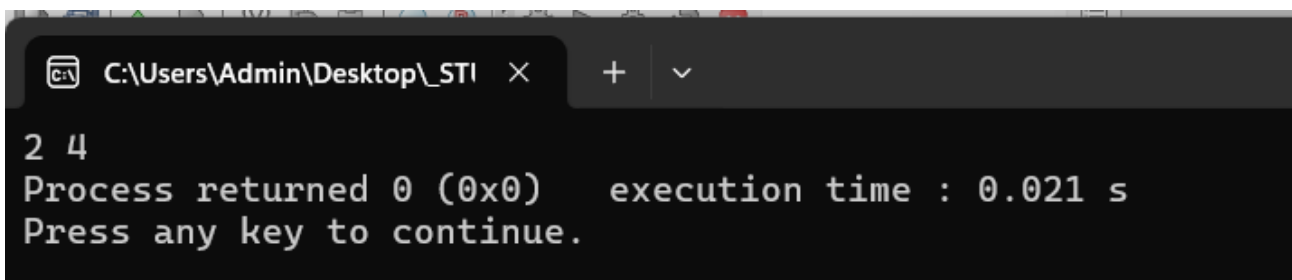
### - Mã giả:

```
1 int __cdecl phase4(int a1)
2 {
3     int result; // eax@6
4     int v2; // [sp+Ch] [bp-1Ch]@1
5     int v3; // [sp+10h] [bp-18h]@1
6     int v4; // [sp+14h] [bp-14h]@5
7     int v5; // [sp+18h] [bp-10h]@5
8     int v6; // [sp+1Ch] [bp-Ch]@1
9
10    v6 = __isoc99_sscanf(a1, "%d %d", &v3, &v2);
11    if ( v6 != 2 || v3 < 0 || v3 > 14 )
12        explode_bomb();
13    v5 = 4;
14    v4 = func4(v3, 0, 14);
15    if ( v4 != v5 || (result = v2, v2 != v5) )
16        explode_bomb();
17    return result;
18 }
```

- **Định dạng đầu vào:** là 2 số nguyên (v3 và v2)
- **Điều kiện ràng buộc:**
  - + Biến v6 lưu số lượng số đọc được từ input. Câu lệnh if kiểm tra v6 != 2, Để hàm không nổ bom thì v6 phải bằng 2.
  - + Số nguyên đầu tiên nhập vào (v3) phải lớn hơn 0 và nhỏ hơn 14 (0 < v3 < 14)
  - + Số nguyên thứ 2 (v2) phải bằng 4 (v2 = 4)

- **Kết luận về đầu vào:**
  - + Input cần nhập vào là 2 số nguyên (v3 và v2).
  - + Số thứ nhất (v3) phải là một số nguyên nằm trong khoảng (0, 14) sao cho khi đưa vào hàm func4() cùng với tham số 0 và 14 thì kết quả trả về phải bằng 4 để thỏa mãn  $v4 = 4$ .
  - + Số thứ 2 (v2) phải bằng 4.
- **Cách tìm được đáp án nộp trên vlab:**
  - + Nhìn vào mã giả pha 4, ta nhìn thấy đầu vào input là a1 có kiểu dữ liệu là int với dạng chuỗi gồm 2 ký tự và đưa số này vào v3 và v2.
  - + Câu lệnh tiếp theo đếm xem đã đọc thành công bao nhiêu số từ input và gán vào v6. Câu if tiếp theo kiểm tra điều kiện  $v6 \neq 2$  or  $v3 < 0$  or  $v3 > 14$ . Nếu thỏa mãn thì chương trình sẽ gọi hàm explode\_bomb().  $\Rightarrow$  Câu if trên phải sai ở cả 3 vế nên ta có thể suy ra  $v6 = 2$  có nghĩa là đọc được đúng 2 số từ input và v3 phải nằm trong khoảng (0, 14).
  - + Quan sát câu if ở cuối, ta thấy nếu  $v4 \neq v5$  or với kết quả của điều kiện  $v5 \neq v2$ . Nếu thỏa if trên thì sẽ gọi hàm explode\_bomb()  $\Rightarrow$  Câu if trên phải sai ở cả 2 vế. Nên ta suy ra,  $v4 = v5$  và  $v2 = v5$  mà v5 đã được khai báo ở trên có giá trị bằng 4  $\Rightarrow v4 = 4$  và  $v2 = 4$ . Ta đã có được ký tự thứ 2,  $v2 = 4$ .
  - + Với  $v4 = 4$  ta có thể tìm ngược v3 thông qua câu lệnh  $v4 = \text{func4}(v3, 0, 14)$ . Mô phỏng lại hoạt động của hàm func4() bằng C để tìm v3 thỏa mãn  $v4 = 4$  với biến i là v3:

```
1  #include <iostream>
2  using namespace std;
3  int func4(int a1, int a2, int a3)
4  {
5      int result; // eax@2
6      int v4; // [sp+Ch] [bp-Ch]@1
7
8      v4 = (a3 - a2) / 2 + a2;
9      if ( v4 <= a1 )
10     {
11         if ( v4 >= a1 )
12             result = 0;
13         else
14             result = 2 * func4(a1, v4 + 1, a3) + 1;
15     }
16     else
17     {
18         result = 2 * func4(a1, a2, v4 - 1);
19     }
20     return result;
21 }
23 int main()
24 {
25     for(int i = 0; i <= 14; i++)
26     {
27         int v4 = func4(i, 0, 14);
28         if (v4 == 4)
29             cout << i << " " << v4;
30     }
31     return 0;
32 }
```



```
C:\Users\Admin\Desktop\STI  X  +  v
2 4
Process returned 0 (0x0)  execution time : 0.021 s
Press any key to continue.
```

$\rightarrow$  Ta thu được kết quả  $v3 = 2$ . Ghép v3 vừa tìm được với v2 ta sẽ có được chuỗi đáp án.

Vậy input cần tìm là: **2 4**

- **Kết quả chạy:**

```
[*] Phase 4
- Hint: Let's dig in to recursive function :)
2 4
Congrats! You've found another correct input. Moving ahead!
```

### 5. Pha 5

#### - Mã assembly:

```
; int __cdecl phase5(int)
public phase5
proc near          ; CODE XREF: main+174+p

var_20             = dword ptr -20h
var_1C             = dword ptr -1Ch
var_18             = dword ptr -18h
var_14             = dword ptr -14h
var_10             = dword ptr -10h
var_C              = dword ptr -0Ch
arg_0              = dword ptr  8

; __unwind {
    push    ebp
    mov     ebp, esp
    sub     esp, 28h
    lea     eax, [ebp+var_20]
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_1C]
    push    eax
    push    offset add             ; "%d %d"
    push    [ebp+arg_0]
    call    ___isoc99_sscanf
    add     esp, 10h
    mov     [ebp+var_14], eax
    cmp     [ebp+var_14], 1
    jg      short loc_8048C33
    call    explode_bomb
; -----
loc_8048C33:        ; CODE XREF: phase5+25+j
    mov     eax, [ebp+var_1C]
    and     eax, 0Fh
    mov     [ebp+var_1C], eax
    mov     eax, [ebp+var_1C]
    mov     [ebp+var_18], eax
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
mov     [ebp+var_C], 0
mov     [ebp+var_10], 0
jmp     short loc_8048C69
; -----
loc_8048C52:
; CODE XREF: phase5+68+j
add     [ebp+var_C], 1
mov     eax, [ebp+var_1C]
mov     eax, array_3854[eax*4]
mov     [ebp+var_1C], eax
mov     eax, [ebp+var_1C]
add     [ebp+var_10], eax

loc_8048C69:
; CODE XREF: phase5+49+j
mov     eax, [ebp+var_1C]
cmp     eax, 0Fh
jnz     short loc_8048C52
cmp     [ebp+var_C], 0Ah
jnz     short loc_8048C7F
mov     eax, [ebp+var_20]
cmp     [ebp+var_10], eax
jz      short loc_8048C84

loc_8048C7F:
; CODE XREF: phase5+6E+j
call    explode_bomb
; -----
loc_8048C84:
; CODE XREF: phase5+76+j
nop
leave
retn
; } // starts at 8048C07
phase5
endp
```

### - Mã giả:

```
int __cdecl phase5(int a1)
{
    int result; // eax
    int v2; // [esp+8h] [ebp-20h] BYREF
    _DWORD v3[2]; // [esp+Ch] [ebp-1Ch] BYREF
    int v4; // [esp+14h] [ebp-14h]
    int v5; // [esp+18h] [ebp-10h]
    int v6; // [esp+1Ch] [ebp-Ch]

    v4 = __isoc99_sscanf(a1, "%d %d", v3, &v2);
    if ( v4 <= 1 )
        explode_bomb();
    v3[0] = v3[0] & 0xF;
    v3[1] = v3[0];
    v6 = 0;
    v5 = 0;
    while ( v3[0] != 15 )
    {
        ++v6;
        v3[0] = array_3854[v3[0]];
        v5 += v3[0];
    }
    if ( v6 != 10 || (result = v2, v5 != v2) )
        explode_bomb();
    return result;
}
```

- **Định dạng nhập vào:** 2 số nguyên (v3[0] và v2).
- **Điều kiện ràng buộc giữa các phần tử nhập vào:** không có.
- **Kết luận về đầu vào:** sau khi nhập, hàm chỉ lấy 4 bit thấp nhất của v3[0] (bằng phép AND: v3[0] = v3[0] & 0xF), nên **mọi** số có dạng 16n + x đều có thể là v3[0]. Ta chỉ cần tìm x và v2 để có một cặp số nhập vào thỏa mãn rồi suy ra các cặp khác.
- **Cách tìm đáp án nộp trên vLab:**
  - + Ta thấy, sau khi lấy 4 bit cuối của v3[0], hàm bắt đầu vòng lặp: nếu x khác 15 thì tăng biến đếm v6, gán lại x = array\_3854[x] rồi cộng x vừa gán vào v5:

```
v6 = 0;
v5 = 0;
while ( v3[0] != 15 )
{
    ++v6;
    v3[0] = array_3854[v3[0]];
    v5 += v3[0];
}
```

Trong đó, array\_3854 là mảng số nguyên gồm 16 phần tử:

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
; int array_3854[16]
array_3854      dd 0Ah                ; DATA XREF: phase5+52+r
                db 2,0,0,0
                db 0Eh,0,0,0
                db 7,0,0,0
                db 8,0,0,0
                db 0Ch,0,0,0
                db 0Fh,0,0,0
                db 0Bh,0,0,0
                db 0,0,0,0
                db 4,0,0,0
                db 1,0,0,0
                db 0Dh,0,0,0
                db 3,0,0,0
                db 9,0,0,0
                db 6,0,0,0
                db 5,0,0,0
_data          ends
```

- + Nếu v5 khác v2 hoặc v6 khác 10 thì cho nổ bom:

```
if ( v6 != 10 || (result = v2, v5 != v2) )
    explode_bomb();
return result;
```

Do đó ta cần tìm x sao cho vòng lặp thực hiện đúng 10 lần và v2 = v5. Ta mô phỏng lại hoạt động của hàm bằng C để tìm x và v2:

```
1 #include <stdio.h>
2
3 int
4 main(void)
5 {
6     int array[] = { 10, 2, 14, 7, 8, 12, 15, 11, 0, 4, 1, 13, 3, 9, 6, 5 };
7     for (int i = 0; i <= 15; i++) {
8         int v3 = i;
9         int v6 = 0;
10        int v5 = 0;
11        while (v3 != 15) {
12            ++v6;
13            v3 = array[v3];
14            v5 += v3;
15        }
16        if (v6 == 10)
17            printf("%d %d\n", i, v5);
18    }
```

```
tch:~/build/tmp/sp % ./phase5
13 69
tch:~/build/tmp/sp %
```

- + Do yêu cầu của vLab nên hai số cần tìm là: **13 69**
- **Kết quả chạy:**
  - + Với cặp 13, 69:

```
[*] Phase 5
-Hint: No hint is also a hint :)
13 69
Awesome! Only one phase left!
```

+ Với cặp -371, 69:

```
[*] Phase 5
-Hint: No hint is also a hint :)
-371 69
Awesome! Only one phase left!
```

+ Với cặp 749, 69:

```
[*] Phase 5
-Hint: No hint is also a hint :)
749 69
Awesome! Only one phase left!
```

## 6. Pha 6

- Mã assembly:

```
phase6      public phase6
proc near   ; CODE XREF: main+19F+p

var_4C      = dword ptr -4Ch
var_34      = dword ptr -34h
var_1C      = dword ptr -1Ch
var_18      = dword ptr -18h
var_14      = dword ptr -14h
var_10      = dword ptr -10h
var_C       = dword ptr -0Ch
arg_0       = dword ptr 8

; __unwind {
    push    ebp
    mov     ebp, esp
    sub     esp, 58h
    mov     [ebp+var_18], offset node1
    lea     eax, [ebp+var_34]
    add     eax, 14h
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_34]
    add     eax, 10h
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_34]
    add     eax, 0Ch
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_34]
    add     eax, 8
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_34]
    add     eax, 4
    push    eax
    lea     eax, [ebp+var_34]
    push    eax
    push    offset aDDDDDD ; "%d %d %d %d %d %d"
}
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
    push    [ebp+arg_0]
    call    ___isoc99_sscanf
    add     esp, 20h
    mov     [ebp+var_1C], eax
    cmp     [ebp+var_1C], 6
    jz      short loc_8048CD9
    call    explode_bomb
; -----

loc_8048CD9:                ; CODE XREF: phase6+4B+j
    mov     [ebp+var_10], 0
    jmp     short loc_8048D2E
; -----

loc_8048CE2:                ; CODE XREF: phase6+AB+j
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     eax, [ebp+eax*4+var_34]
    test    eax, eax
    jle     short loc_8048CF9
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     eax, [ebp+eax*4+var_34]
    cmp     eax, 6
    jle     short loc_8048CFE

loc_8048CF9:                ; CODE XREF: phase6+64+j
    call    explode_bomb
; -----

loc_8048CFE:                ; CODE XREF: phase6+70+j
    mov     eax, [ebp+var_10]
    add     eax, 1
    mov     [ebp+var_14], eax
    jmp     short loc_8048D24
; -----

loc_8048D09:                ; CODE XREF: phase6+A1+j
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     edx, [ebp+eax*4+var_34]
    mov     eax, [ebp+var_14]
    mov     eax, [ebp+eax*4+var_34]
    cmp     edx, eax
    jnz     short loc_8048D20
    call    explode_bomb
; -----

loc_8048D20:                ; CODE XREF: phase6+92+j
    add     [ebp+var_14], 1

loc_8048D24:                ; CODE XREF: phase6+80+j
    cmp     [ebp+var_14], 5
    jle     short loc_8048D09
    add     [ebp+var_10], 1

loc_8048D2E:                ; CODE XREF: phase6+59+j
    cmp     [ebp+var_10], 5
    jle     short loc_8048CE2
    mov     [ebp+var_10], 0
    jmp     short loc_8048D56
; -----

loc_8048D3D:                ; CODE XREF: phase6+D3+j
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     eax, [ebp+eax*4+var_34]
    mov     edx, 7
    sub     edx, eax
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     [ebp+eax*4+var_34], edx
    add     [ebp+var_10], 1
```



## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
loc_8048D56:                ; CODE XREF: phase6+B4+j
    cmp     [ebp+var_10], 5
    jle     short loc_8048D3D
    mov     [ebp+var_10], 0
    jmp     short loc_8048D9B
; -----

loc_8048D65:                ; CODE XREF: phase6+118+j
    mov     eax, [ebp+var_18]
    mov     [ebp+var_C], eax
    mov     [ebp+var_14], 1
    jmp     short loc_8048D81
; -----

loc_8048D74:                ; CODE XREF: phase6+104+j
    mov     eax, [ebp+var_C]
    mov     eax, [eax+8]
    mov     [ebp+var_C], eax
    add     [ebp+var_14], 1
; -----

loc_8048D81:                ; CODE XREF: phase6+EB+j
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     eax, [ebp+eax*4+var_34]
    cmp     eax, [ebp+var_14]
    jg      short loc_8048D74
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     edx, [ebp+var_C]
    mov     [ebp+eax*4+var_4C], edx
    add     [ebp+var_10], 1
; -----

loc_8048D9B:                ; CODE XREF: phase6+DC+j
    cmp     [ebp+var_10], 5
    jle     short loc_8048D65
    mov     eax, [ebp+var_4C]
    mov     [ebp+var_18], eax

    mov     eax, [ebp+var_18]
    mov     [ebp+var_C], eax
    mov     [ebp+var_10], 1
    jmp     short loc_8048DD0
; -----

loc_8048DB6:                ; CODE XREF: phase6+14D+j
    mov     eax, [ebp+var_10]
    mov     edx, [ebp+eax*4+var_4C]
    mov     [ebp+var_C], edx
    mov     [eax+8], edx
    mov     eax, [ebp+var_C]
    mov     eax, [eax+8]
    mov     [ebp+var_C], eax
    add     [ebp+var_10], 1
; -----

loc_8048DD0:                ; CODE XREF: phase6+12D+j
    cmp     [ebp+var_10], 5
    jle     short loc_8048DB6
    mov     eax, [ebp+var_C]
    mov     dword ptr [eax+8], 0
    mov     eax, [ebp+var_18]
    mov     [ebp+var_C], eax
    mov     [ebp+var_10], 0
    jmp     short loc_8048E12
; -----

loc_8048DEF:                ; CODE XREF: phase6+18F+j
    mov     eax, [ebp+var_C]
    mov     edx, [eax]
    mov     [ebp+var_C], edx
    mov     eax, [eax+8]
    mov     eax, [eax]
    cmp     edx, eax
    jge     short loc_8048E05
```

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
        call    explode_bomb
; -----
loc_8048E05:                ; CODE XREF: phase6+177+j
        mov     eax, [ebp+var_C]
        mov     eax, [eax+8]
        mov     [ebp+var_C], eax
        add     [ebp+var_10], 1

loc_8048E12:                ; CODE XREF: phase6+166+j
        cmp     [ebp+var_10], 4
        jle     short loc_8048DEF
        nop
        leave
        retn
; } // starts at 8048C87
phase6      endp
```

### - Mã giả:

```
_DWORD *__cdecl phase6(int a1)
{
    _DWORD *result; // eax
    _DWORD v2[6]; // [esp+Ch] [ebp-4Ch]
    int v3; // [esp+24h] [ebp-34h] BYREF
    char v4; // [esp+28h] [ebp-30h] BYREF
    char v5; // [esp+2Ch] [ebp-2Ch] BYREF
    char v6; // [esp+30h] [ebp-28h] BYREF
    char v7; // [esp+34h] [ebp-24h] BYREF
    char v8; // [esp+38h] [ebp-20h] BYREF
    int v9; // [esp+3Ch] [ebp-1Ch]
    _DWORD *v10; // [esp+40h] [ebp-18h]
    int j; // [esp+44h] [ebp-14h]
    int i; // [esp+48h] [ebp-10h]
    _DWORD *v13; // [esp+4Ch] [ebp-Ch]

    v10 = &node1;
    v9 = __isoc99_sscanf(a1, "%d %d %d %d %d %d", &v3, &v4, &v5, &v6, &v7, &v8);
    if ( v9 != 6 )
        explode_bomb();
    for ( i = 0; i <= 5; ++i )
    {
        if ( *(&v3 + i) <= 0 || *(&v3 + i) > 6 )
            explode_bomb();
        for ( j = i + 1; j <= 5; ++j )
        {
            if ( *(&v3 + i) == *(&v3 + j) )
                explode_bomb();
        }
    }

    for ( i = 0; i <= 5; ++i )
        *(&v3 + i) = 7 - *(&v3 + i);
    for ( i = 0; i <= 5; ++i )
    {
        v13 = v10;
        for ( j = 1; *(&v3 + i) > j; ++j )
            v13 = (_DWORD *)v13[2];
        v2[i] = v13;
    }
    v10 = (_DWORD *)v2[0];
    v13 = (_DWORD *)v2[0];
    for ( i = 1; i <= 5; ++i )
    {
        v13[2] = v2[i];
        v13 = (_DWORD *)v13[2];
    }
    v13[2] = 0;
    result = v10;
    v13 = v10;
    for ( i = 0; i <= 4; ++i )
    {
        if ( *v13 < *(_DWORD *)v13[2] )
            explode_bomb();
        result = (_DWORD *)v13[2];
        v13 = result;
    }
    return result;
}
```

- **Định dạng nhập vào:** 6 số nguyên (v3, v4, v5, v6, v7, v8)
- **Điều kiện ràng buộc:** 6 số thuộc đoạn từ 1 tới 6, không trùng nhau.
  - + Kích nổ bom nếu 1 trong 2 điều kiện trên không thỏa mãn:

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

```
v10 = &node1;
v9 = __isoc99_sscanf(a1, "%d %d %d %d %d", &v3, &v4, &v5, &v6, &v7, &v8);
if ( v9 != 6 )
    explode_bomb();
for ( i = 0; i <= 5; ++i )
{
    if ( *(&v3 + i) <= 0 || *(&v3 + i) > 6 )
        explode_bomb();
    for ( j = i + 1; j <= 5; ++j )
    {
        if ( *(&v3 + i) == *(&v3 + j) )
            explode_bomb();
    }
}
```

- **Kết luận về đầu vào:** do điều kiện ràng buộc ở trên, có thể có tối đa  $6! = 720$  tổ hợp 6 số thỏa mãn đầu vào.
- **Cách tìm đáp án nộp trên vLab:**
  - + Đầu chương trình, ta thấy v10 được gán tới địa chỉ node1:

```
node6      public node6
           db  '4',0,0,0,6,0,0,0,0,0,0,0
           public node5
node5      db  0BAh,2,0,0,5,0,0,0,0ECh,0C1h,4,8
           public node4
node4      db  '~',1,0,0,4,0,0,0,0F8h,0C1h,4,8
           public node3
node3      db  'p',1,0,0,3,0,0,0,0,4,0C2h,4,8
           public node2
node2      db  'p',2,0,0,2,0,0,0,10h,0C2h,4,8
           public node1
node1      db  95h,3,0,0,1,0,0,0,1Ch,0C2h,4,8
           ; DATA XREF: phase6+6+o
```

Ta thấy trên node1 còn có 5 node khác từ node2 tới node6. Mỗi node đều có chiều dài 12 byte. Ta thấy bên dưới mã giả chỉ truy xuất các phần tử [0], [2]:

```
for ( j = 1; *(&v3 + i) >
    v13 = (_DWORD *)v13[2];
    v2[i] = v13;
}
v10 = (_DWORD *)v2[0];
v13 = (_DWORD *)v2[0];
for ( i = 1; i <= 5; ++i )
{
    v13[2] = v2[i];
    v13 = (_DWORD *)v13[2];
}
v13[2] = 0;
```

Do đó chúng ta có thể dự đoán mỗi node này gồm 3 phần tử:

- (1) 4 byte đầu chứa 1 giá trị có thể là dữ liệu cần lưu.
- (2) 4 byte giữa có giá trị trùng với số trong tên node, có thể là số thứ tự
- (3) 4 byte cuối, ta thấy 4 byte cuối của node1 là 0x0804C21C trùng với địa chỉ node2, do đó rất có thể là địa chỉ node tiếp theo.

- + Lần lượt gọi các phần tử trên là Data, Index và PNext, ta được bảng sau:

|       | Địa chỉ    | Data  | Index | PNext      |
|-------|------------|-------|-------|------------|
| node1 | 0x0804C228 | 0x395 | 1     | 0x0804C21C |
| node2 | 0x0804C21C | 0x270 | 2     | 0x0804C210 |
| node3 | 0x0804C210 | 0x170 | 3     | 0x0804C204 |
| node4 | 0x0804C204 | 0x17E | 4     | 0x0804C1F8 |
| node5 | 0x0804C1F8 | 0x2BA | 5     | 0x0804C1EC |

## Bài thực hành số 04: Tìm hiểu cơ bản về Kỹ thuật Dịch ngược

|       |            |      |   |   |
|-------|------------|------|---|---|
| node6 | 0x0804C1EC | 0x34 | 6 | 0 |
|-------|------------|------|---|---|

- + Do các số được lưu liên kề nhau, từ đây ta có thể coi như dữ liệu nhập vào được lưu vào 1 mảng có địa chỉ bắt đầu là địa chỉ của v3.

```
for ( i = 0; i <= 5; ++i )
    *(&v3 + i) = 7 - *(&v3 + i);
for ( i = 0; i <= 5; ++i )
{
    v13 = v10;
    for ( j = 1; *(&v3 + i) > j; ++j )
        v13 = (_DWORD *)v13[2];
    v2[i] = v13;
}
v10 = (_DWORD *)v2[0];
v13 = (_DWORD *)v2[0];
for ( i = 1; i <= 5; ++i )
{
    v13[2] = v2[i];
    v13 = (_DWORD *)v13[2];
}
v13[2] = 0;
result = v10;
v13 = v10;
for ( i = 0; i <= 4; ++i )
{
    if ( *v13 < *(_DWORD *)v13[2] )
        explode_bomb();
    result = (_DWORD *)v13[2];
    v13 = result;
}
return result;
}
```

- + Chương trình gán giá trị mới cho mỗi số mới nhập vào bằng 7 - <giá trị cũ>, sắp xếp lại các node theo thứ tự vừa có, rồi duyệt danh sách, kiểm tra nếu Data trong node hiện tại bé hơn node sau thì cho nổ bom.

Do đó, ta cần chọn thứ tự sao cho Data của các node được sắp từ lớn tới bé. Với thứ tự 1-5-2-4-3-6 ta có 0x395 > 0x2BA > 0x270 > 0x17E > 0x170 > 0x34 như mong muốn, lấy 7 trừ lại ta được thứ tự cần tìm là **6 2 5 3 4 1**.

### - Kết quả thực thi:

```
[*] Phase 6
-Hint: Can you master single linked list?
6 2 5 3 4 1
Amazing bomb solvers, the bomb has been deactivated. Enjoy your day :))
tch:~/build/tmp/sp %
```